TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HS-ST
Ngày: 01-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Thành.

2. Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Điệp thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/ 2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Lò Văn M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Bản L, xã Chiềng K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn O (đã chết) và con bà: Lò Thị D; vợ: Lường Thị D và 02 người con, lớn sinh 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/02/2009 bị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; ngày 15/4/2015 bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 thắng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Tòng Văn K, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Bản L, xã Chiềng K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn N và con bà: Vì Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, tổ công tác Công an xã Chiềng C phối hợp với Công an xã Chiềng K làm nhiệm vụ tại bản Huổi X, Chiềng K, Sông Mã phát hiện Tòng Văn K đang điều khiển xe mô tô BKS 26C1-208.68 theo hướng Bản L đi bản Nà Ngặp, Chiềng K có biểu hiện nghi vấn tội phạm ma túy, tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của K có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng (*Khánh khai nhận là hồng phiến mua sử dụng*), tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng. Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 26C1-208.68, số khung RLHJA 3655KY037524, số máy JAS6E-0820211 xe đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus có số thuê bao 0911214320 đã qua sử dụng.

Số ma túy bị thu giữ, Tòng Văn K khai mua được của Lò Văn M, trú tại Bản L, Chiềng K, Sông Mã, Sơn La. Ngày 07/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã triệu tập Minh để lấy lời khai xác minh làm rõ nội dung vụ án, tại Cơ quan điều tra Minh thừa nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho K. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn M, qua khám xét thu giữ được số tiền 150.000VNĐ theo Minh khai nhận là số tiền vừa bán ma tuý cho K mà có; tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO Minh và Khánh dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy và 01 chiếc ví hiệu Levi's.

Ngày 08/6/2020 tại Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu gửi giám định. Kết quả 04 viên nén màu hồng thu giữ có khối lượng 0,37gam, đã trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu K.

Kết luận giám định số 956 ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu K là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,37gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,37gam, loại Methamphatamine"*.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Lò Văn M và Tòng Văn K là người cùng bản, đều sử dụng chất ma túy. Ngày 03/6/2020, Lò Văn M điều khiển xe mô tô của gia đình mang theo 400.000VNĐ xuống xã Chiềng Khương, Sông Mã mục đích tìm mua Hồng phiến về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tại khu vực đường tuần tra biên giới Việt - Lào thuộc địa phận bản Là, Chiềng Khương, M gặp hỏi mua được 16 viên Hồng phiến với giá 400.000VNĐ của một người đàn ông quốc tịch Lào không quen biết khoảng 40 tuổi. Mua được Hồng phiến, M mang về nhà sử dụng hết 03 viên bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, số còn lại M cất giấu dưới đệm ghế ở trong phòng khách của gia đình. Trong các ngày mùng 04, 05, 06 tháng 6 năm 2020, mỗi ngày M sử dụng hết 03 viên Hồng phiến. Còn lại 04 viên Hồng phiến,

M cất giấu ở dưới ghế ở phòng khách. Đến khoảng 12 giờ ngày 07/6/2020, M đang ở nhà một mình thì Tòng Văn K nhắn tin cho qua mạng xã hội Messenger với nội dung hỏi mua 150.000VNĐ hồng phiến, M đồng ý bán. Một lúc sau, K đi bộ đến nhà M, M nhìn thấy K nên đã lấy gói nilon màu trắng bên trong có 04 Hồng phiến M giấu ở dưới đệm ghế ra để trên ghế gần bàn uống nước ở ngoài hiên nhà. Khi K đến thì M chỉ gói Hồng phiến cho K, K nhặt lấy gói Hồng phiến rồi để 150.000VNĐ xuống ghế. Sau đó, K cầm gói Hồng phiến về nhà. Còn M cất số tiền trên vào trong chiếc ví giả da để trong ngăn tủ quần áo của gia đình. Sau khi về đến nhà, K điều khiển xe mô tô của gia đình đi vào bản Nà N, Chiềng K để sử dụng ma túy, khi đến bản Huổi X, Chiềng K thì bị tổ công tác của Công an xã Chiềng C phối hợp với Công an xã Chiềng K làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 94/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lò Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Tòng Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy đinh tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt Lò Văn M từ 28 đến 32 tháng tù; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt Tòng Văn K từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn và đều có giấy chứng nhận hộ nghèo nên được miễn hình phạt bổ sung và án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

- Lò Văn M và Tòng Văn K đều là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 07/6/2020 Lò Văn M đã có hành vi bán trái phép cho Tòng Văn K 04 viên hồng phiến với giá 150.000VNĐ. Sau khi mua được hồng phiến, K về nhà điều khiển xe mô tô của gia đình đến hồ thủy lợi thuộc bản Nà N, Chiềng K để sử dụng ma

tuý thì bị tổ công tác Công an xã C và Công an xã Chiềng K làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,37gam Methamphetamine cùng đồ vật, phương tiện liên quan.

- Tại phiên toà các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của các bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Lò Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tòng Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, đều có tình tiết giảm nhẹ là (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tòng Văn Khánh còn có thêm một tình tiết giảm nhẹ khác là (người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án) quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng.

[5] Về vấn đề khác liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc Lào đã bán ma tuý cho bị cáo Lò Văn M, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 26C1-208.68, số khung RLHJA 3655KY037524, số máy JAS6E-0820211 xe đăng ký mang tên Vì Thị H sinh năm 1983 trú tại Bản L, xã Chiềng K, Sông Mã, Sơn La (mẹ đẻ của bi can K). Kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng của Công an tỉnh Sơn La. Xác định được khi bị cáo Khánh sử dụng xe đi phạm tội chị Hưởng hoàn toàn không liên quan, nên ngày 07/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Vì Thị H là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại gồm:

- 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 0,29 gam Methaphetamine và 01 chiếc ví giả da màu đen là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO tạm giữ của các bị cáo đều liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) là do bị cáo M phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều có giấy chứng nhận hộ nghèo nên được miễn hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên đối với bị cáo Lò Văn M là phù hợp, tuy nhiên đối với bị cáo Tòng Văn K là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cần cân nhắc, nhằm có mức án phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt: 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Tòng Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt: 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2020.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 mảnh ni lon màu trắng, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, được đựng trong 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín.

+Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định + khối lượng 0,29gam Methaphetamine, được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong kín.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 150.000VNĐ (một trăm năm mươi nghìn đồng), đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong kín.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO tạm giữ của các bị cáo.

Toàn bộ Vật chứng được mô tả *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La)*.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Văn Quyết

Nơi nhận:
-*Toà án tỉnh;*
-*VKS huyện;*
-*Thi hành án hình sự;*
-*Thi hành án dân sự;*
-*Bị cáo; người có QL,NV liên quan;*
-*Sở tư pháp tỉnh*;
-*Lưu HS;*
-*Lưu VP.*